TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/HC-PT
Ngày 05 tháng 4 năm 2019
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Phạm Thi Duyên

- Thư ký phiên tòa:Bà Trần Thị Kim Yến- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05tháng4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 216/2018/TLPT-HC ngày 27 tháng 5 năm 2018 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 51/2018/HC-ST ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số916/2018/QĐPT - HC ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Trần Văn T, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Bảo Q, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: đường L, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**** Người bị kiện***: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Phước Tr - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Tấn T - Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện T, tỉnh Long An.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A.

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, xã L1, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trầm Cẩm L - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: đường L2, phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện – ông Trần Văn T trình bày:*

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 406/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông Trần Văn T để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 884.283.263đ, ông T đã nhận tiền bồi thường xong. Ông T không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 406/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

** Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện T do ông Trịnh Phước Tr đại diện theo ủy quyền trình bày ý kiến như sau:*

Thực hiện chủ trương thu hồi đất đề đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành quyết định thu hồi đất năm 2008 và quyết định bồi thường, các hộ dân trong đó có hộ ông T đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết và đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có hộ ông T. Đến ngày 12/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (UBND tỉnh Long An) ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Trong đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 406/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông T để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 884.283.263đ (mức bồi thường cũ là 370.932.960đ), ông T đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã

thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-Công ty TNHH A có văn bản trình bày:*

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện T xác định việc UBND huyện T áp dụng Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là có căn cứ. Bởi lẽ, khi UBND tỉnh Long An phê duyệt phương án bồi thường thì thời điểm này Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hết hiệu lực và điều khoản chuyển tiếp của Nghị định 47/2014/NĐ-CP cũng quy định dự án trên được áp dụng theo Nghị định 47/2014/NĐ-CP để có lợi cho các hộ dân bị thu hồi đất trong khu công nghiệp A. Ngoài ra, việc áp dụng các quy định của UBND tỉnh Long An gồm Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 thay thế Quyết định 28/QĐ-UBND ngày 08/8/2008, Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 và Quyết định 58/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Long An là hoàn toàn có lợi cho các hộ dân trong đó có hộ ông T.

Tại bản án sơ thẩm số 51/2018/HC-ST ngày 02/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T.

Quyết định 406/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2018, ông Trần Văn T kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy Quyết định số 406 ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An.

Người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật. Ông Trần Văn T yêu cầu hủy Quyết định 406/QĐ-UBND nhưng không có căn cứ chứng

minh nên không thể xem xét chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Trần Văn T trong thời hạn luật định được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Trần Văn T thấy rằng:

[2.1] Dự án khu công nghiệp A, tỉnh Long An được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 (khoản 1 Luật đất đai năm 2003) thì Dự án khu công nghiệp A là dự án Nhà nước thực hiện thu hồi đất nên không thuộc trường hợp chủ đầu tư phải thỏa thuận với chủ sử dụng đất.

[2.2]Ông Trần Văn T khởi kiện quyết định bồi thường hỗ trợ, tái định cư là khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai của cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính .

[2.3] Về thời hiệu khởi kiện: UBND huyện T ban hành quyết định bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho ông Trần Văn T số 406/QĐ-UBND ngày 18/01/2017. Do không đồng ý với quyết định nên ngày 11/11/2017, ông Trần Văn T khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung vụ kiện: Hội đồng xét xử xét thấy, thực hiện dự án khu công nghiệp A, UBND huyện T đã ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường cho các hộ dân trong đó có hộ ông T từ năm 2007-2008. Các quyết định bồi thường của UBND huyện T chưa đúng quy định pháp luật được Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An giải quyết đã tuyên hủy các Quyết định bồi thường số 2286/QĐ-UBND ngày 19/10/2007, Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 và Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND huyện T đối với ông T. Ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 406/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của ông T để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 884.283.263đ (mức bồi thường nhận năm là 370.932.960đ), ông T đã nhận đủ số tiền bồi thường.

Do đó, về thẩm quyền và trình tự ban hành Quyết định 406/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T là hoàn toàn đúng trình tự và thẩm quyền theo quy định của khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

[4] Về yêu cầu xem xét giá trị quyền sử dụng đất nông nghiệp và đất thổ cư: Xét thấy, UBND huyện T có đề xuất trưng cầu Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá M để xác định giá trị đất trên thị trường trong điều kiện bình thường theo thời điểm bồi thường cho ông T và được UBND tỉnh Long An họp dân, niêm yết và phê duyệt theo Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013. Việc ông T cho rằng UBND huyện T áp giá không đúng quy định pháp luật nhưng không có căn cứ pháp lý chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận .

[5] Về yêu cầu xem xét giá trị tài sản trên đất, ông T cho rằng khi bồi thường thì hơn 10 năm từ khi thu hồi đến nay tài sản không còn nên việc áp giá là không còn chính xác. Tuy nhiên, việc xác định tài sản theo Biên bản kiểm kê năm 2007 đến nay áp dụng bảng giá theo quy định tại Quyết định 57/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh Long An quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định 58/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Long An quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mồ mả trên địa bàn tỉnh Long An là phù hợp pháp luật và có lợi cho ông T. Do đó, yêu cầu khởi kiện về giá trị tài sản là không có căn cứ xem xét chấp nhận.

[6] Về yêu cầu xem xét các khoản hỗ trợ khác, ông T xác định mức hỗ trợ di dời 10.000.000đ là thấp, không đủ chi phí thuê vận chuyển và thuê tháo dỡ di dời. Ngoài ra, mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp 0,4 là quá thấp so với quy định của Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ. Xét thấy, mức hỗ trợ di dời và mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp được UBND huyện T áp dụng trên cơ sở Quyết định 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 và Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 quy định bồi thường trên toàn địa bàn tỉnh Long An phù hợp quy định Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Các khoản hỗ trợ trên không do UBND huyện T tự quyết định mà phải căn cứ trên sự phê duyệt của UBND tỉnh Long An và mức 0,4 do UBND tỉnh Long An quy định trên toàn địa bàn tỉnh Long An.Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của người khởi kiện.

[7] Về yêu cầu xem xét đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư: căn cứ vào bản đồ quy hoạch chi tiết xã A thì vị trí đất nông nghiệp của ông T không phải là đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư, không có quy hoạch khu dân cư, không có phê duyệt khu dân cư của cấp có thẩm quyền. Do đó, UNBD huyện T không xem xét hỗ trợ cho ông T như trường hợp đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư là hoàn toàn có căn cứ.

[8] Về yêu cầu xem xét giá nền tái định cư: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An xác định giá bán nền tái định cư thay đổi là do ảnh hưởng của nhà đầu tư trước đó cùng việc khiếu kiện của người dân bị thu hồi đất làm khu tái định cư kéo dài phải tăng kinh phí bồi thường bổ sung cho khu tái định cư nên ảnh hưởng tiến độ thi công cơ sở hạ tầng. Do ông T được bồi thường theo giá mới cao hơn giá bồi thường năm 2008 nên giá đầu tư suất tái định cư cũng phải được điều chỉnh theo bảng giá do suất tái định cư được UBND tỉnh Long An phê duyệt tại thời điểm bồi thường phù hợp Điều 27 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, yêu cầu của ông T là không có căn cứ chấp nhận.

[9] Về yêu cầu xem xét nền ưu đãi: Quyết định 56/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của UBND tỉnh Long An có hiệu lực,vấn đề nền ưu đãi không còn triển khai nên việc UBND huyện T không giải quyết nền ưu đãi cho ông T là có căn cứ.

[10] Về yêu cầu xem xét bồi thường diện tích đất bị thiếu, ông T cho rằng UBND huyện bồi thường thiếu của ông T 218m^2 đất thuộc 01 phần thửa 41. Xét thấy, yêu cầu này đã được xem xét giải quyết tại Bản án hành chính phúc thẩm số 47/2016/HCPT ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật không thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phúc thẩm nên kháng cáo của ông T về phần này cũng không được Hội đồng xét xử phúc thẩmchấpnhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo cũng không đưa ra được tình tiết nào mới so với án sơ thẩm nên yêu cầu kháng cáo của ông T yêu cầu hủy quyết định Quyết định 406/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Kết luận của đại diện viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Trần Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính;

1. Bác đơn kháng cáo của ông Trần Văn T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số thẩm số 51/2018/HC-ST Ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An .

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Quyết định 406/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, tỉnh Long An ban hành là đúng quy định pháp luật.

2. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn T phải nộp 300.000đ được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí ông T đã nộp tại biên lai thu số 0001200 ngày 08/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

4. Bản án hành chínhphúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND ND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HS, (HTKN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng